NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

AGRIBANK

Mang phồn thịnh đến khách hàng

2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

VỮNG VÀNG

VƯỢT QUA SÓNG GIÓ

MỤC LỤC

2015
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

04

THÔNG ĐIỆP 2015

06. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Thành viên

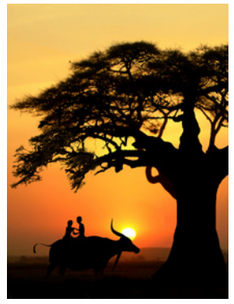

08

AGRIBANK - SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU TỪ CỘI RỄ

10. Thông tin chung Agribank
12. Danh mục sản phẩm dịch vụ
14. Quá trình hình thành và phát triển
16. Tầm nhìn/ Sứ mệnh/ Giá trị cốt lõi/ Triết lý kinh doanh
18. Tổ chức và nhân sự cấp cao

26

TRƯỜNG TỒN TRONG GIAN KHÓ

28. Hoạt động nổi bật năm 2015
30. Giải thưởng năm 2015
32. Các chỉ số hoạt động cơ bản năm 2015
34. Đánh giá của Ban Điều hành
46. Đánh giá của Hội đồng Thành viên
52. Định hướng hoạt động năm 2016
53. Định hướng kinh doanh năm 2016

54

KẾT NỐI VƯƠN CAO

56. Agribank - chung tay cùng cộng đồng và xã hội

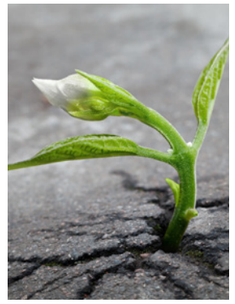

58

TĂNG TRƯỞNG TỪ THÁCH THỨC

60. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015
66. Mạng lưới hoạt động

1 THÔNG ĐIỆP 2015

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

"Gần 30 năm qua, Agribank vẫn luôn là ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam trên nhiều lĩnh vực như: Tổng tài sản, nguồn vốn, dư nợ, số lượng nhân viên, quy mô hoạt động, hệ thống mạng lưới, đặc biệt là số lượng hàng chục triệu khách hàng có quan hệ tiền gửi, tiền vay."

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Thưa Quý vị:

Thời gian qua, đâu đó vẫn còn xuất hiện những thông tin về tiêu cực xảy ra tại chi nhánh này, chi nhánh khác của Agribank. Tuy là những vụ việc xảy ra cách đây đã 5-7 năm về trước, các cơ quan pháp luật nhà nước đã xử lý theo quy trình tố tụng, nhưng không tránh khỏi làm các Quý vị băn khoăn, do dự.

Mặc dù có những thăng trầm nhất định, nhưng cùng với sự khởi sắc của nền kinh tế, những giải pháp, chính sách phù hợp của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và sự nỗ lực vươn lên bằng chính quyết tâm của hơn 40 nghìn người lao động trong hơn 2.200 chi nhánh, Agribank kết thúc năm 2015 với những thành công tốt đẹp trong mọi mặt hoạt động kinh doanh.

TS. **TRỊNH NGỌC KHÁNH**
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Gần 30 năm qua, Agribank vẫn luôn là ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam trên nhiều lĩnh vực như: Tổng tài sản, nguồn vốn, dư nợ, số lượng nhân viên, quy mô hoạt động, hệ thống mạng lưới, đặc biệt là số lượng hàng chục triệu khách hàng có quan hệ tiền gửi, tiền vay... Tính đến 31/12/2015, Agribank có tổng tài sản 874 nghìn tỷ đồng đạt tốc độ tăng trưởng 14,56% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng tín dụng gắn liền với chất lượng tín dụng: Tổng dư nợ toàn hệ thống đạt trên 673 nghìn tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2014, trong khi tỷ lệ nợ xấu giảm xuống mức 2,01%. Nguồn tiền gửi khách hàng đạt trên 763 nghìn tỷ đồng, tăng 16,31% so với năm 2014. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.183 tỷ đồng, tăng 25,9% so với năm 2014, các chỉ số an toàn hoạt động đều được đảm bảo.

Trong lĩnh vực kinh doanh đối ngoại, Agribank tăng cường quảng bá hình ảnh, xúc tiến thương mại, tìm kiếm cơ hội hợp tác tại các thị trường tiềm năng như: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Cuba và một số nước trong liên minh Châu Âu... tạo tiền đề vững chắc cho những bước tiến mới của Agribank trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế ngày một sâu rộng.

Với nhiều đóng góp tích cực của mình, năm 2015, Agribank được Nhà nước, ngành Ngân hàng và các tổ chức quốc tế cùng cộng đồng ghi nhận bằng nhiều giải thưởng uy tín như: Top 10 Thương hiệu Nổi tiếng Việt Nam và Thương hiệu nổi tiếng nhất theo ngành hàng; Tổ chức xếp hạng quốc tế Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm dài hạn từ B lên B+ với triển vọng tương lai phát triển ổn định; Giải thưởng "Ngân hàng vì cộng đồng năm 2015".

Công tác an sinh xã hội tiếp tục được triển khai trên phạm vi cả nước với tổng giá trị lên tới gần 500 tỷ đồng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua nhiều chương trình thiết thực...

Bước sang 2016, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam nói chung và hội nhập tài chính ngân hàng nói riêng sẽ được triển khai mạnh mẽ, sâu rộng và toàn diện hơn. Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (TPP, EVFTA, AEC) được kỳ vọng sẽ mang lại những cải thiện đột phá về môi trường kinh doanh và làn sóng đầu tư mới. Với những ảnh hưởng tích cực từ các chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, hoạt động ngân hàng được dự đoán sẽ có những bước tiến vượt trội trong năm tới.

Với tầm nhìn chiến lược, giải pháp đồng bộ cùng đội ngũ nhân lực tinh nhuệ, tâm huyết, Agribank hiểu rõ cơ hội lớn và những thách thức mới trước mắt. Agribank đã chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết ở mức tốt nhất để tiếp tục đồng hành với các Quý vị, từng bước xác lập các thành tựu mới, hướng đến mục tiêu cùng phát triển bền vững, sẵn sàng thực hiện cổ phần hóa khi được Nhà nước cho phép để có điều kiện thuận lợi hơn trong cạnh tranh.

Thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động Agribank, tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin tưởng cùng đồng hành của hàng triệu bạn hàng và đối tác trong thời gian qua.
Chúc Quý vị ngày càng phát triển và thành công hơn nữa.

Trân trọng

2 AGRIBANK SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU TỪ CỘI RỄ

1. THÔNG TIN CHUNG AGRIBANK
2. DANH MỤC SẢN PHẨM DỊCH VỤ
3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
4. TẦM NHÌN/ SỨ MỆNH/ GIÁ TRỊ CỐT LÕI/ TRIẾT LÝ KINH DOANH
5. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CẤP CAO

THÔNG TIN CHUNG AGRIBANK

TÊN TIẾNG VIỆT: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

TÊN TIẾNG ANH: Viet Nam Bank for Agriculture and Rural Development.

TÊN VIẾT TẮT : Agribank.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 280/QĐ-NH5 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 15/10/1996.

MÃ SỐ DOANH NGHIỆP: 0100686174.

VỐN ĐIỀU LỆ : 29.003.641.000.000 đồng.

ĐỊA CHỈ: Số 2 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

ĐIỆN THOẠI: 84 4 37724621.

FAX: 84 4 38313717.

WEBSITE: www.agribank.com.vn

DANH MỤC SẢN PHẨM DỊCH VỤ

- Nhóm sản phẩm dịch vụ Huy động vốn.
- Nhóm sản phẩm dịch vụ Tín dụng.
- Nhóm sản phẩm dịch vụ Thanh toán trong nước.
- Nhóm sản phẩm dịch vụ Thanh toán Quốc tế.
- Nhóm sản phẩm dịch vụ Treasury.
- Nhóm sản phẩm dịch vụ Đầu tư.
- Nhóm sản phẩm Thẻ.
- Nhóm sản phẩm dịch vụ E-Banking.
- Nhóm sản phẩm dịch vụ Ngân quỹ và Quản lý tiền tệ.
- Sản phẩm dịch vụ khác.

AGRIBANK - SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU TỪ CỘI RỄ

AGRIBANK - SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU TỪ CỘI RỄ

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1988 Thành lập Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam.

1990 Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam

1995 Đề xuất thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo từ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam

1996 Chính thức đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2003
- Được phong tặng Anh hùng Lao động thời kỳ Đổi Mới.
- Triển khai hệ thống thanh toán nội bộ và kế toán khách hàng (IPCAS) trên toàn hệ thống.

2005 Mở văn phòng đại diện đầu tiên ở nước ngoài - VPĐD Campuchia.

2006 Đạt Giải thưởng Sao vàng Đất Việt.

2007 Doanh nghiệp số 1 Việt Nam do chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) xếp hạng.

2008
- Nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì.
- Đảm nhận chức Chủ tịch Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn Châu Á, Thái Bình Dương (APRACA).

2009
- TOP 10 giải Sao vàng Đất Việt, TOP 10 Thương hiệu Việt Nam uy tín nhất, danh hiệu "Doanh nghiệp Phát triển bền vững" do Bộ Công thương công nhận.
- Triển khai hệ thống thanh toán nội bộ và kế toán khách hàng IPCAS II.

2010 Top 10/500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).

2011 Chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2012
- Là Ngân hàng Thương mại có quy mô tổng tài sản lớn nhất thị trường.
- Top 10/500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).
- Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN; Thương hiệu nổi tiếng ASEAN; NHTM thanh toán hàng đầu Việt Nam.

2013
- Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập 1988 - 2013.
- Nhận Huân chương lao động Hạng Ba về thành tích xuất sắc phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời kỳ Đổi Mới.

2014
- Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu.
- Là Ngân hàng thương mại duy nhất 5 năm liền thuộc Top 10/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)

2015
- Hoàn thành cơ bản đề án Tái cơ cấu, giai đoạn 2013 - 2015.
- Trở thành thành viên của Liên minh ngân hàng và Tổ chức Bưu điện Thế giới Eurogiro.
- Nhận các giải thưởng: Top 10 thương hiệu nổi tiếng Việt Nam, Ngân hàng vì cộng đồng 2015...

• TẦM NHÌN

Là Ngân hàng hiện đại, hàng đầu Việt Nam, hoạt động theo phương châm tăng trưởng "An toàn - Hiệu quả - Bền vững", đủ sức cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

• SỨ MỆNH

Agribank là Ngân hàng Thương mại Nhà nước hàng đầu Việt Nam, giữ vai trò chủ chốt đối với nền kinh tế đất nước đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân; Thực hiện sứ mệnh dẫn dắt thị trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

• GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trung thực, Kỷ cương, Sáng tạo, Chất lượng, Hiệu quả.

• TRIẾT LÝ KINH DOANH

Mang phồn thịnh đến Khách hàng.

AGRIBANK - SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU TỪ CỘI RỄ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CẤP CAO

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

ÔNG **TRỊNH NGỌC KHÁNH**
Chủ Tịch Hội đồng Thành viên

Sinh năm: 1959.
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1993.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ
Chủ tịch Hội đồng Thành viên Agribank
từ 06/6/2014.

ÔNG **PHẠM ĐỨC ẤN**
Phó Chủ Tịch Hội đồng Thành Viên

Sinh năm: 1970.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ
Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên từ 06/6/2014.

ÔNG **TIẾT VĂN THÀNH**
Thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám Đốc

Sinh năm: 1962.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Agribank
từ 09/02/2015.

ÔNG **PHẠM HOÀNG ĐỨC**
Thành viên Hội đồng Thành viên

Sinh năm: 1961.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Hội đồng Thành viên từ 06/6/2014.

ÔNG **NGUYỄN NGỌC**
Thành viên Hội đồng Thành viên

Sinh năm: 1958.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Hội đồng Thành viên từ 06/6/2014.

ÔNG **NGUYỄN VĂN MINH**
Thành viên Hội đồng Thành viên

Sinh năm: 1962.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Hội đồng Thành viên từ 06/6/2014.

ÔNG **NGUYỄN MINH TRÍ**
Thành viên Hội đồng Thành viên

Sinh năm: 1963.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Hội đồng Thành viên từ 22/10/2012.

ÔNG **NGUYỄN VIẾT MẠNH**
Thành viên Hội đồng Thành viên

Sinh năm: 1962.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Hội đồng Thành viên từ 06/6/2014.

ÔNG **NGUYỄN ĐĂNG HỒNG**
Thành viên Hội đồng Thành viên

Sinh năm: 1958.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Hội đồng Thành viên từ 06/6/2014.

ÔNG **ĐẶNG VĂN QUANG**
Thành viên Hội đồng Thành viên

Sinh năm: 1958.
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Hội đồng Thành viên từ 10/6/2015.

ÔNG **NGUYỄN XUÂN ĐỒNG**
Thành viên Hội đồng Thành viên

Sinh năm: 1956.
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Hội đồng Thành viên từ 01/8/2011.

BAN KIỂM SOÁT

BÀ **NGUYỄN THỊ LIÊN**
Trưởng Ban Kiểm Soát Agribank

Sinh năm: 1961.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ
Trưởng Ban Kiểm soát từ 01/5/2012.

ÔNG **BÙI HỒNG QUẢNG**
Thành Viên Ban Kiểm Soát Agribank

Sinh năm: 1970.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.

ÔNG **NGUYỄN BÁCH DƯƠNG**
Thành Viên Ban Kiểm Soát Agribank

Sinh năm: 1962.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.

ÔNG **HOÀNG VĂN THẮNG**
Thành Viên Ban Kiểm Soát Agribank

Sinh năm: 1966.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên
Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.

BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG TIẾT VĂN THÀNH
Tổng Giám Đốc

Sinh năm: 1962.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ
Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.

BÀ **LÊ THỊ THANH HẰNG**
Phó Tổng Giám Đốc

Sinh năm: 1961.
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ
Phó Tổng Giám đốc từ 01/6/2006.

ÔNG **NGUYỄN TUẤN ANH**
Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1975.
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1996.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ
Phó Tổng Giám đốc từ 22/10/2012.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ
Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán của
Ngân hàng Nhà nước từ 20/10/2015.

ÔNG **NGUYỄN HẢI LONG**
Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1974.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1997.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ
Phó Tổng Giám đốc từ 02/10/2014.

ÔNG **NGUYỄN MINH PHƯƠNG**
Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1968.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ
Phó Tổng Giám đốc từ 01/10/2014.

BÀ **NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**
Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1968.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992.
Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ
Phó Tổng Giám đốc từ 06/6/2014.

ÔNG **TRƯƠNG NGỌC ANH**
Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1960.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ
Phó Tổng Giám đốc từ 10/6/2015.

ÔNG **PHẠM TOÀN VƯỢNG**
Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1976.
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999.
Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ
Phó Tổng Giám đốc từ 10/6/2015.

3 TRƯỜNG TỒN TRONG GIAN KHÓ

1. HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2015
2. GIẢI THƯỞNG NĂM 2015
3. CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN NĂM 2015
4. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
5. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
6. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016
7. ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2016

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2015

HOÀN THÀNH CƠ BẢN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU GIAI ĐOẠN 2013-2015

Giai đoạn 2013-2015, Agribank đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nổi bật như:
Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy định liên quan đến nghiệp vụ, quản trị điều hành và kiểm tra kiểm soát nội bộ;
Mở rộng mạng lưới hoạt động; Kiện toàn bộ máy quản lý các cấp, định biên, sắp xếp lại nhân lực theo hướng tinh giản nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc;
Chuyển dịch cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn vốn; tăng trưởng tín dụng đi đôi với chất lượng tín dụng, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức dưới 3%;
Trên nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến, Agribank hiện đang cung ứng hơn 200 sản phẩm dịch vụ truyền thống và hiện đại. Doanh thu phí dịch vụ duy trì mức tăng trưởng cao từ 13-19% qua các năm; Tăng cường hoạt động quan hệ quốc tế và kinh doanh đối ngoại; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quảng bá thương hiệu.

TỔ CHỨC THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM LẦN THỨ IX NHIỆM KỲ 2015-2020

Khẳng định vai trò của Đảng bộ Agribank trong việc phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm, chỉ đạo và thực hiện đồng bộ các giải pháp lãnh đạo Ngân hàng hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.

TỔ CHỨC THÀNH CÔNG HỘI NGHỊ ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN LẦN THỨ IV GIAI ĐOẠN 2010-2015

Là dịp để Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước ghi nhận những thành tích của các tập thể, cá nhân trong hệ thống Agribank đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đóng góp vào thành tích của các đơn vị và toàn hệ thống.

TIẾP TỤC KIỆN TOÀN BỘ MÁY NHÂN SỰ CẤP CAO VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC

Với việc bổ sung các chức danh Thành viên Hội đồng Thành viên và Ban Điều hành, đồng thời thành lập Văn phòng đại diện khu vực Tây Nam Bộ nhằm nâng cao chất lượng quản lý và hoạt động của các đơn vị trong hệ thống Agribank, nhất là khu vực Tây Nam Bộ; Thành lập Trung tâm Vốn, đánh dấu bước phát triển trong hoạt động kinh doanh vốn theo hướng tập trung, chuyên nghiệp và hiệu quả, từng bước hoạt động theo mô hình của một Ngân hàng thương mại hiện đại.

RA MẮT HỆ THỐNG PHÁT HÀNH VÀ THANH TOÁN THẺ CHIP THEO CHUẨN EMV

Với nhiều tiện ích, thanh toán an toàn và nhanh chóng, đánh dấu sự phát triển của Agribank trong lĩnh vực thẻ, góp phần tăng cường tính bảo mật, giảm thiểu rủi ro, gia tăng dịch vụ cho khách hàng.

KÝ KẾT HỢP TÁC VỚI 02 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI BẢN ĐỊA TẠI CUBA

Trong chuyến thăm Cuba của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và chuyến thăm, làm việc của Bộ trưởng Ngoại thương và Đầu tư Cuba tại Việt Nam; Góp phần quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước, nâng cao uy tín, hình ảnh của Agribank.

TRỞ THÀNH THÀNH VIÊN CỦA EUROGIRO

Việc gia nhập Eurogiro - Liên minh giữa Ngân hàng và tổ chức bưu điện tại các nước nhằm cung cấp dịch vụ chuyển tiền kiều hối giữa các quốc gia - giúp Agribank mở rộng mạng lưới chuyển tiền kiều hối với gần 660 nghìn điểm giao dịch có thời gian hoạt động liên tục 24/7 của các thành viên Eurogiro tại các quốc gia có người Việt Nam sinh sống và làm việc.

ĐÓN NHẬN GIẢI THƯỞNG "NGÂN HÀNG VÌ CỘNG ĐỒNG NĂM 2015"

Việc đón nhận giải thưởng này tiếp tục khẳng định uy tín, thương hiệu của Agribank đối với cộng đồng xã hội, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp nông thôn. Năm 2015, Agribank thể hiện trách nhiệm xã hội với đất nước và cộng đồng thông qua nhiều chương trình an sinh xã hội, tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, cứu trợ thiên tai, giao thông nông thôn... với số tiền gần 500 tỷ đồng.

GIẢI THƯỞNG NĂM 2015

- **Top 10 Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam và Thương hiệu nổi tiếng nhất theo ngành hàng.**

- **Giải thưởng " Ngân hàng vì cộng đồng năm 2015".**

- **Lần thứ 6 liên tiếp nhận giải chất lượng dịch vụ từ Ngân hàng Bank of New York Mellon.**

- **Giải thưởng chất lượng thanh toán từ các Ngân hàng đối tác hàng đầu thế giới như Wells Fargo, JP Morgan Chase, Standard Chartered Bank.**

TRƯỜNG TỒN TRONG GIAN KHÓ

CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN NĂM 2015

Tổng Tài sản (Tỷ đồng)

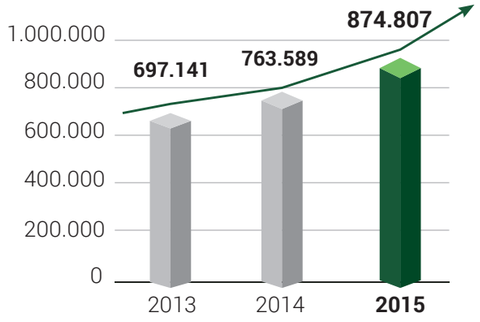

Vốn chủ sở hữu (Tỷ đồng)

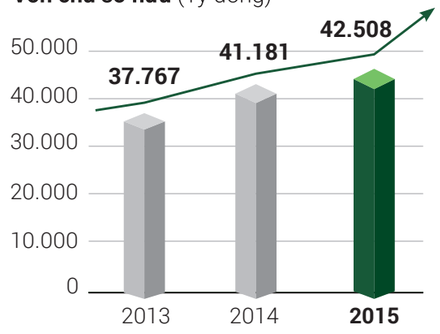

Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)

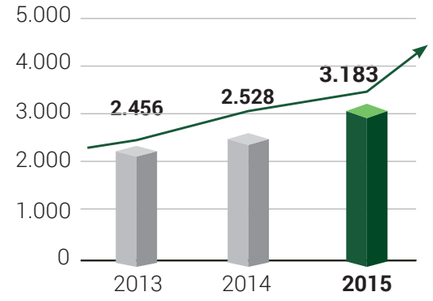

Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)

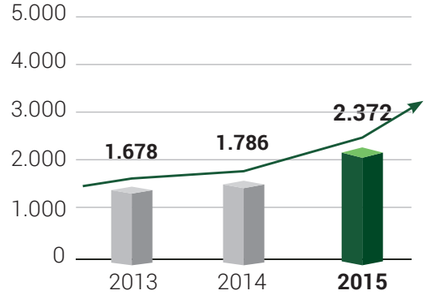

Tổng dư nợ (Tỷ đồng)

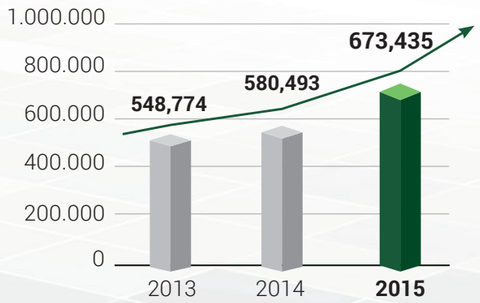

Tiền gửi khách hàng (Tỷ đồng)

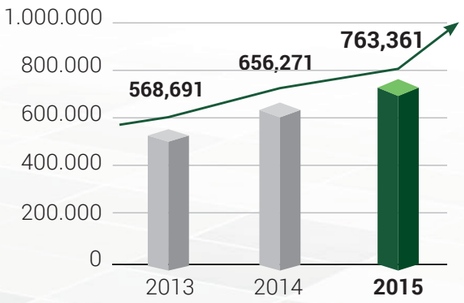

TỶ LỆ AN TOÀN VỐN TỐI THIỂU RIÊNG LẺ (CAR)

9,17%

KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

18,33%

TRƯỜNG TỒN TRONG GIAN KHÓ

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2015, trên cơ sở định hướng chiến lược đúng đắn và phù hợp của Hội đồng thành viên, Ban Điều hành đã triển khai các giải pháp hiệu quả đem lại kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh của Agribank, cụ thể:

TỔNG TÀI SẢN

Năm 2015, tổng tài sản có của Agribank không chỉ tăng về quy mô mà còn luôn đảm bảo nâng cao chất lượng tài sản. Tính đến thời điểm 31/12/2015:

Tổng Tài sản (Tỷ đồng)

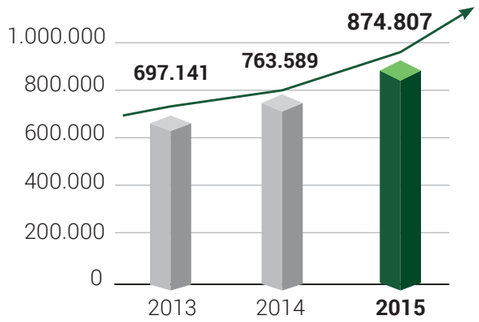

Tổng tài sản của Agribank đạt

874.807 tỷ đồng

Tăng 111.218 tỷ đồng tương đương tăng 14,56% so với năm 2014

Với chính sách tập trung phát triển cho vay khách hàng truyền thống và đầu tư chứng khoán dài hạn, tỷ trọng tài sản sinh lời của Agribank luôn duy trì ở mức cao từ 92% (năm 2014) đến 94% (năm 2015) trong tổng tài sản. Trong khi đó, tỷ trọng tiền mặt, vàng bạc đá quý chiếm rất ít khoảng hơn 1%.
Với cơ cấu tài sản như vậy, Agribank luôn hướng đến mục tiêu tối đa hiệu quả sử dụng vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn thanh khoản.

NGUỒN VỐN TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG

Trên cơ sở nhu cầu thị trường, phát huy lợi thế uy tín của thương hiệu và mạng lưới rộng khắp, Agribank luôn chủ động xây dựng, hoàn thiện danh mục sản phẩm huy động phù hợp với từng phân đoạn khách hàng. Chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng ngày càng được chú trọng và nâng cao.

Đến 31/12/2015, tổng nguồn vốn huy động của Agribank đạt

804.259 tỷ đồng

tăng 114.068 tỷ đồng tương đương tăng 16,5% so với cuối năm 2014, hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Với tốc độ tăng trưởng ổn định, tiền gửi khách hàng thời điểm cuối năm 2015 đạt trên 763 nghìn tỷ đồng tương đương tăng 16,31% so với cùng kỳ năm 2014. Vốn trung dài hạn tăng 61.586 tỷ đồng, tương đương 35,2% so với 2014 và chiếm tỷ trọng 29,4% vốn huy động.

Tổng nguồn vốn huy động (Tỷ đồng)

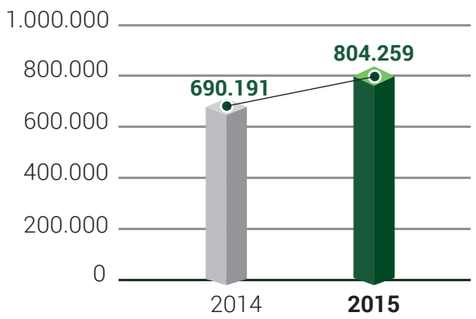

Cơ cấu vốn tiếp tục được chuyển dịch theo hướng tích cực, bền vững, tăng dần tỷ trọng vốn ổn định, vốn trung dài hạn theo Đề án tái cơ cấu. Vốn huy động từ dân cư tiếp tục tăng và chiếm tỷ trọng cao, nguồn vốn thị trường 2, tiền gửi của các TCTD và tổ chức tài chính được quản lý chặt chẽ.

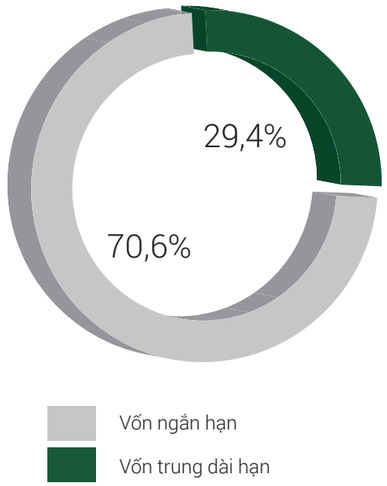

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Hoạt động tín dụng khởi sắc, dẫn đầu thị trường trong đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn Việt Nam.

Tính đến 31/12/2015, tổng dư nợ của toàn hệ thống (bao gồm dư nợ thị trường 2 và trái phiếu VAMC) đạt

673.435 Tỷ đồng

tăng **92.942** tỷ đồng tương đương tăng **16%** so với 2014.

Dư nợ cho vay VND đạt

604.849 tỷ đồng

chiếm tỷ trọng **97%** trong tổng dư nợ cho vay nền kinh tế, tăng 14,1% so với năm 2014, hoàn toàn phù hợp với nỗ lực chuyển đổi các giao dịch ngoại tệ sang VNĐ của Chính phủ năm vừa qua.

Những tháng đầu năm 2015, hoạt động tín dụng của các Ngân hàng thương mại nói chung và Agribank nói riêng gặp không ít khó khăn do môi trường kinh doanh, sức hấp thụ vốn của nền kinh tế, sự cạnh tranh gay gắt giữa các Ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, bằng việc triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, có hiệu quả như: điều hành lãi suất cho vay, phí điều vốn linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chính quyền địa phương tuyên truyền, triển khai chính sách tín dụng nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, các chương trình tín dụng, chương trình kết nối Ngân hàng và doanh nghiệp; triển khai gói cho vay doanh nghiệp trị giá 30.000 tỷ đồng..., tăng trưởng tín dụng của Agribank đã đạt mục tiêu đề ra, chất lượng tín dụng được đảm bảo, phù hợp với khả năng quản lý, quản trị rủi ro của hệ thống. Cơ cấu tín dụng dịch chuyển tích cực theo hướng đảm bảo tỷ trọng đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, và mở rộng cho vay các lĩnh vực khác đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Tỷ trọng cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đạt **444.660** tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 71% trên dư nợ cho vay nền kinh tế, hoàn thành mục tiêu trong năm 2015, chiếm trên 50% tổng dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn toàn ngành ngân hàng.

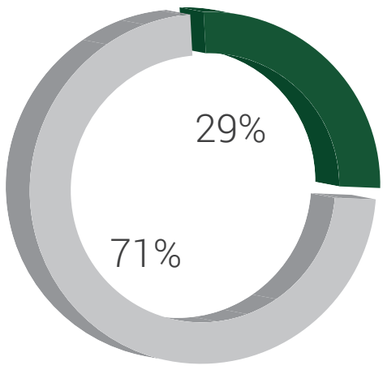

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ GIẤY TỜ CÓ GIÁ VÀ KINH DOANH VỐN

Trên cơ sở bám sát biến động thị trường, vận dụng linh hoạt các chính sách tiền tệ quốc gia, hoạt động đầu tư giấy tờ có giá và kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng của Agribank đã có kết quả khả quan, tận dụng tối đa nguồn vốn khả dụng, đảm bảo an toàn thanh khoản và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Agribank đã triển khai các biện pháp linh hoạt như: Điều chỉnh kế hoạch mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá; nâng hạn mức giao dịch với các tổ chức tín dụng lớn khác; hỗ trợ đầu tư tín phiếu; đa dạng hóa danh mục đầu tư trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác có tính an toàn và tỷ suất sinh lợi cao...

Đến thời điểm 31/12/2015, dư nợ cho vay và gửi vốn có kỳ hạn trên thị trường 2 đạt **55.516** tỷ đồng, tăng **18.133 tỷ đồng** tương đương tăng **48,5%** so với cùng kỳ năm 2014; số dư đầu tư giấy tờ có giá đạt **64.632 tỷ đồng**, giảm **36,8%** so với thời điểm 31/12/2014. Thu từ hoạt động kinh doanh vốn, đầu tư giấy tờ có giá đạt **6.338 tỷ đồng**, hoàn thành **124,3%** kế hoạch đề ra.

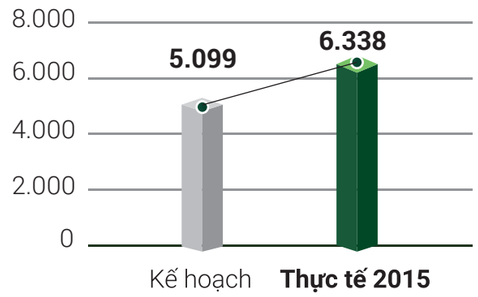

Thu từ hoạt động kinh doanh vốn, đầu tư giấy tờ có giá
(Tỷ đồng)

ĐA DẠNG HÓA HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Trong điều kiện hoạt động tín dụng tăng trưởng trở lại, cơ cấu thu dịch vụ năm 2015 của Agribank chuyển dịch tích cực và kết quả đạt 3.054 tỷ đồng, tăng 14,6% so với năm 2014, đạt mục tiêu đề ra theo Đề án tái cơ cấu. Tỷ lệ thu ngoài tín dụng đạt 9,6% tổng thu nhập.

Các nhóm dịch vụ đều tăng trưởng so với năm trước trong đó nổi bật là nhóm dịch vụ E-banking có mức tăng trưởng mạnh nhất đạt 189 tỷ đồng tương đương tăng 37,9%, tiếp theo là nhóm dịch vụ ủy thác đại lý đạt 145 tỷ đồng tương đương tăng 37,2% và nhóm dịch vụ thẻ đạt 461 tỷ đồng tăng 33,4% so với năm 2014.

THANH TOÁN TRONG NƯỚC:

Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, mở rộng kết nối thanh toán với khách hàng và thỏa thuận hợp tác cung cấp các dịch vụ với các đối tác, phát triển các sản phẩm kết nối thanh toán hóa đơn.

Doanh thu phí dịch vụ đạt 1.215 tỷ đồng, tiếp tục là nguồn thu ổn định, chiếm tỷ trọng lớn nhất 39,8% trong tổng thu dịch vụ toàn hệ thống, tăng trưởng khoảng 10% qua các năm.

Đến cuối năm 2015, tổng số tài khoản thanh toán cá nhân của Agribank đạt gần 8,4 triệu tài khoản, chiếm 15% thị phần toàn quốc, tổng số tài khoản thanh toán VND của tổ chức là 295.000 tài khoản. Số dư tài khoản tiền gửi thanh toán VND lên tới 94.000 tỷ đồng (không bao gồm số dư của các tổ chức tín dụng).

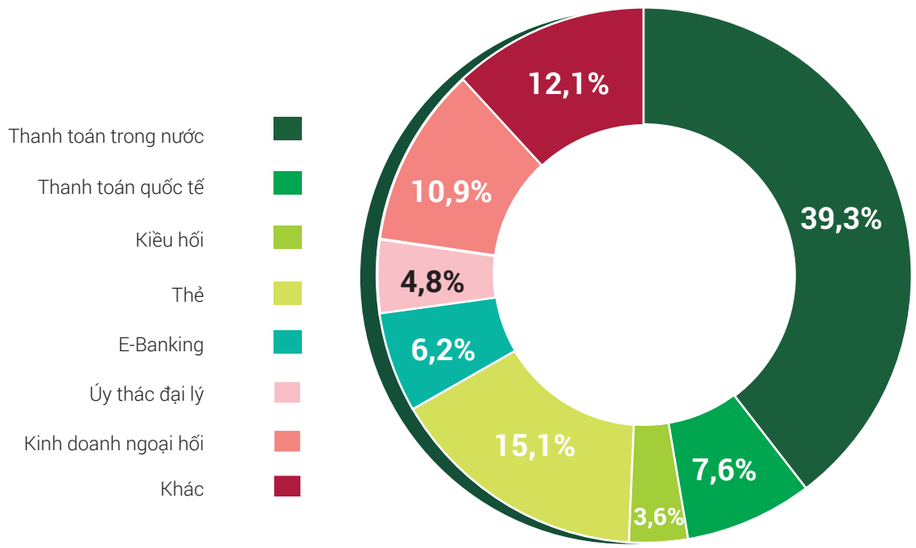

Cơ cấu doanh thu phí dịch vụ 2015

THANH TOÁN QUỐC TẾ:

Dịch vụ thanh toán quốc tế đạt những chuyển biến tích cực, năm 2015, tỷ lệ thu phí dịch vụ thanh toán quốc tế tăng 14,5% với năm 2014, hoàn thành kế hoạch đề ra. Trong 10 năm trở lại đây, Agribank liên tục nhận được các giải thưởng lớn từ các Ngân hàng đại lý. Năm 2015, Agribank vinh dự nhận được giải thưởng Chất lượng thanh toán quốc tế do ngân hàng Standard Chartered Bank trao tặng.

Ngoài ra, trong năm 2015, Agribank đã ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế tạo tiền đề quan trọng cho những bước phát triển của hoạt động thanh toán quốc tế trong năm 2016 và những năm tiếp theo.

KINH DOANH NGOẠI HỐI:

Tổng doanh số mua bán ngoại tệ đạt

15,02 tỷ USD

tăng **13,6%** so với năm 2014.

Thu ròng từ kinh doanh ngoại hối **đạt 334 tỷ đồng, đạt 109%** kế hoạch năm.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ:

Trên cơ sở đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, Agribank không ngừng mở rộng, đầu tư và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành Ngân hàng hiện đại tại Việt Nam. Năm 2015, dịch vụ ngân hàng điện tử Agribank có sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về số lượng tiện ích và chất lượng dịch vụ, góp phần mang lại nhiều lợi ích cho Agribank. Tỷ trọng thu dịch vụ trong tổng thu ngày càng tăng cao, tạo nguồn thu dịch vụ đáng kể cho Agribank. Tại thời điểm cuối năm 2015, tổng số khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank ước đạt 4,4 triệu khách hàng.

DỊCH VỤ THẺ:

Phát huy ưu thế về mạng lưới chi nhánh rộng khắp, hoạt động thanh toán thẻ của Agribank đã triển khai đạt hiệu quả cao, nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị đầu cuối ATM, EDS/POS và mang lại nguồn thu phí dịch vụ đáng kể cho ngân hàng.

Kết thúc năm 2015, doanh số sử dụng thẻ và doanh số thanh toán thẻ của Agribank lần lượt đạt trên 274.000 tỷ đồng và 296.000 tỷ đồng, tương ứng tăng 15% và 14% so với cùng kỳ năm 2014. Thu phí từ dịch vụ thẻ toàn hệ thống đạt 461 tỷ đồng, hoàn thành 113% kế hoạch.

Số lượng ATM đạt 2.500 máy, chiếm 15% thị phần cả nước. Agribank tiếp tục giữ vững vị trí Ngân hàng thương mại duy nhất tại Việt Nam triển khai ATM rộng khắp cả nước.

Hoạt động cung ứng dịch vụ thẻ của Agribank đã được các tổ chức trong và ngoài nước ghi nhận với những giải thưởng như: Giải thưởng "Top 3 Ngân hàng thanh toán có doanh số giao dịch Đơn vị chấp nhận Thẻ lớn"; " Ngân hàng thanh toán có tốc độ tăng trưởng doanh số giao dịch Đơn vị chấp nhận Thẻ nhanh nhất" do tổ chức thẻ quốc tế VISA trao tặng; Giải "Ngân hàng thành viên tiêu biểu" do Công ty chuyển mạch tài chính quốc gia Việt Nam trao tặng.

Kết quả có được là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực không ngừng của Agribank nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ thẻ cung cấp cho khách hàng trong suốt những năm qua.

DỊCH VỤ KIỀU HỐI:

Doanh số chi trả kiều hối đạt 1.341 triệu USD, trong đó Agribank tiếp tục là một trong các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam có lượng kiều hối chuyển qua Western Union lớn nhất trong năm qua; Bên cạnh đó, Agribank cũng đẩy mạnh phát triển mạng lưới chuyển tiền qua các Ngân hàng lớn và uy tín trên thế giới. Doanh thu phí dịch vụ đạt 5,2 triệu USD.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm vừa qua, nền kinh tế đất nước có những dấu hiệu phục hồi rõ nét, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế đạt 6,68%, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng cao. Thị trường bất động sản ấm dần, những doanh nghiệp bất động sản yếu kém đã bị đào thải, doanh nghiệp hiện có chủ yếu là doanh nghiệp mới hoặc doanh nghiệp cũ đã được tái cấu trúc tập trung vào phân khúc thị trường có nhu cầu thực sự. Tuy nhiên, công tác xử lý tài sản thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro vẫn còn là vấn đề khó khăn vướng mắc của các ngân hàng thương mại nói chung và Agribank nói riêng.

Ngay từ đầu năm, Agribank đã nhận định hoạt động quản trị rủi ro là một trong những mục tiêu trọng tâm, gắn liền với mọi hoạt động kinh doanh của hệ thống. Bằng việc thực hiện những chính sách, công cụ và cơ chế quản lý linh hoạt như miễn giảm lãi, xử lý tài sản đảm bảo, bán nợ cho VAMC... công tác quản trị rủi ro của Agribank đã đạt được những thành tích đáng khích lệ:

- Công tác quản lý nợ, giám sát và cảnh báo nợ tiềm ẩn rủi ro đã góp phần đưa tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm cuối năm 2015 của Agribank ở mức 2,01%, hoàn thành tốt mục tiêu giảm tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3% theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015 đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.
- Hoàn thành việc đánh giá, sửa đổi bổ sung hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ trên cơ sở số liệu, thông tin khách hàng thu được trong năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Công tác thu hồi nợ đã xử lý rủi ro bằng nguồn dự phòng, nợ đã bán cho VAMC cũng được đặc biệt chú trọng và tích cực xử lý. Năm 2015, kết quả thu hồi nợ đã XLRR đạt 3.974 tỷ đồng, tăng 1.287 tỷ đồng so với năm 2014. Thu nợ đã bán cho VAMC đạt 2.438 tỷ đồng, tăng 2.228 tỷ đồng so với năm 2014.

KẾT QUẢ PHÂN LOẠI NỢ

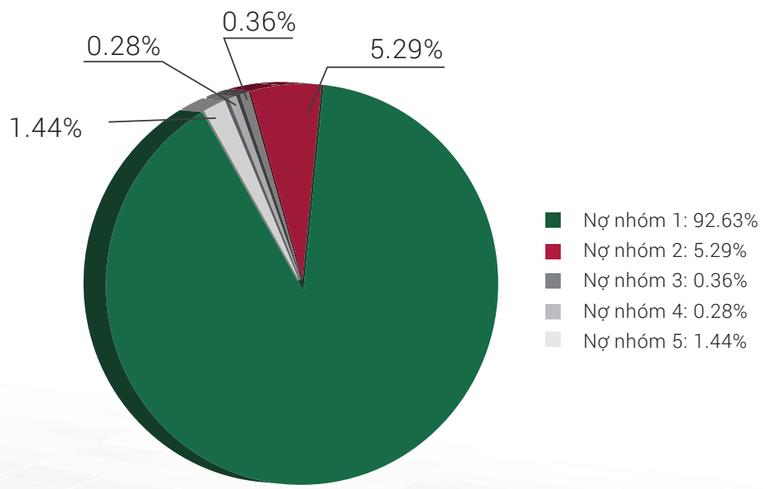

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ CHỨC, PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TOÀN DIỆN

- Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động: Giai đoạn 2013-2015, nhân sự cấp cao của Agribank được kiện toàn, mang một làn gió mới trong công tác quản trị điều hành tại Agribank. Mô hình tổ chức và hoạt động được củng cố và đổi mới theo Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, nhiều đơn vị được thành lập hoặc chuyển đổi chức năng nhiệm vụ theo hướng phù hợp với mô hình quản trị, tránh chồng chéo chức năng giữa các đơn vị, đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nhân sự.
- Về phát triển mạng lưới: Năm 2015, Agribank đã thành lập mới 01 Văn phòng đại diện Khu vực Tây Nam Bộ; 02 chi nhánh: U Minh Thượng Kiên Giang và Kim Thành Lào Cai; 01 phòng giao dịch Sốp Cộp thuộc Agribank Chi nhánh tỉnh Sơn La.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Nhận định phát triển nguồn nhân lực luôn là chiến lược toàn diện và dài hạn của bất cứ tổ chức nào, Agribank đã và đang tạo dựng một đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tạo tiền đề vững chắc cho mọi sự thành công. Agribank thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngay từ khâu tuyển dụng, xác định tiêu chuẩn cán bộ đối với từng vị trí chức danh, mạnh dạn xây dựng phương án tuyển dụng lao động đào tạo theo hình thức chuyên sâu nghề nghiệp.

Công tác đào tạo cán bộ tiếp tục được Agribank đầu tư và phát triển theo hướng bài bản, linh hoạt và liên tục được cập nhật, đổi mới. Đến cuối năm 2015, Agribank đã tổ chức, đào tạo, tập huấn cho 108.952 lượt học viên. Trong đó, Trường Đào tạo cán bộ đầu mối tổ chức đào tạo, tập huấn tập trung được 21 lớp với 1.389 lượt học viên và các đơn vị trong hệ thống tổ chức tự đào tạo cho người lao động tại đơn vị mình với tổng số 107.563 lượt học viên. Agribank luôn tin rằng, chính sách đãi ngộ và ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực của cán bộ sẽ là cơ sở để Agribank xây dựng nguồn lực mạnh mẽ nhằm thực hiện những mục tiêu xa hơn trong thời gian tới.

QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH, PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Năm 2015 đánh dấu sự chuyển biến rõ nét trong công tác quản trị điều hành hoạt động tiếp thị và truyền thông thông qua việc tham gia tài trợ các chương trình, sự kiện truyền thông tầm cỡ quốc gia và quốc tế như: Chương trình tài chính đầu tư; Diễn đàn đối thoại và triển vọng ngành hàng cà phê Việt Nam; Hội chợ triển lãm quốc tế nông nghiệp công nghệ cao và chuỗi giá trị sản phẩm Agrotex 2015, hình ảnh và thương hiệu của Agribank liên tục được quảng bá rộng rãi đến khách hàng, đối tác trong và ngoài nước. Mức độ phủ sóng truyền thông của Agribank năm 2015 đứng thứ 4/31 ngân hàng tại Việt Nam (theo kết quả đánh giá của VNR). Năm 2015, lần đầu tiên Agribank xuất hiện trong Top 10 ngân hàng có số lượng xuất hiện trên kênh truyền thông lớn với 13 chủ đề được triển khai và được đánh giá là 1 trong 3 ngân hàng dẫn đầu về "CEO" xuất hiện trên truyền hình.

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

Agribank chủ động tiếp cận, khai thác các dự án trọng điểm, có hiệu quả, thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác với các tập đoàn, công ty quốc tế nhằm mở rộng kênh khai thác nguồn vốn, cho vay và cung ứng sản phẩm dịch vụ.

Bên cạnh việc phát triển một chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Campuchia, tháng 9/2015, Agribank vinh dự được tham gia Đoàn công tác của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại Cuba. Tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Cuba, trước sự chứng kiến của Lãnh đạo cấp cao hai nước và các đơn vị truyền thông quốc tế, Agribank đã tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác với 02 Ngân hàng của Cuba là Ngân hàng Thương mại Quốc tế Cuba (BICSA) và Ngân hàng Quốc gia Cuba (BNC).

Năm 2015 cũng là năm đáng tự hào của Agribank khi được các tổ chức, đối tác quốc tế ghi nhận những nỗ lực có hiệu quả trong hoạt động hợp tác quốc tế như:

- Agribank đứng ở vị trí 446 trên 1000 Ngân hàng lớn nhất thế giới do The Banker - Tạp chí uy tín và có tầm ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực Ngân hàng tài chính thế giới xếp hạng.
- Fitch Ratings, một trong ba tổ chức xếp hạng quy mô và uy tín nhất thế giới, công bố duy trì mức xếp hạng B+ cho Agribank trong năm 2015 với triển vọng tương lai phát triển ổn định.
- Các Ngân hàng đối tác lớn trên thế giới đã trao tặng giải thưởng hoạt động thanh toán quốc tế nổi bật cho Agribank như: Giải thưởng "Tỷ lệ điện thanh toán đạt chuẩn cao" của Ngân hàng Wells Fargo và Bank of New York Mellon.

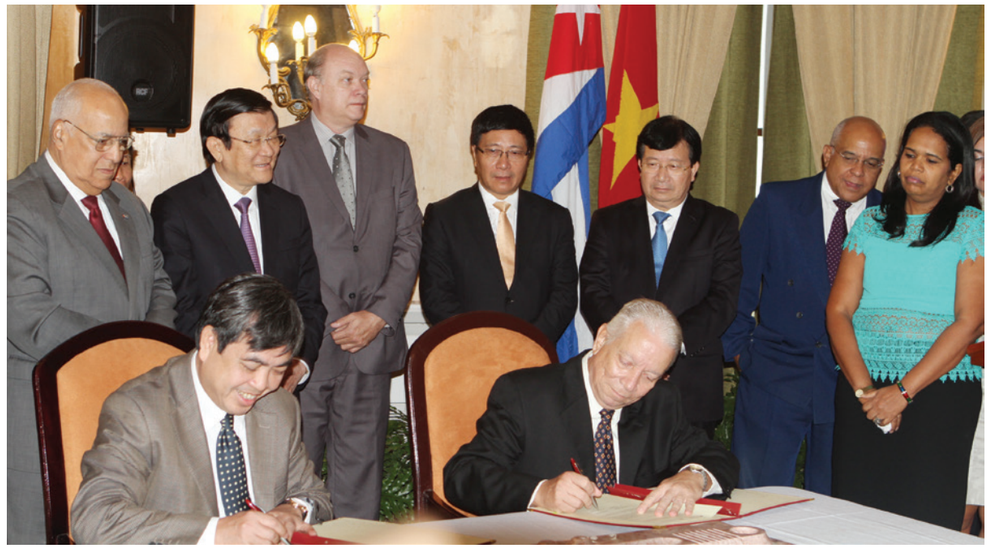

TRƯỜNG TỒN TRONG GIAN KHÓ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Agribank đã lựa chọn mục tiêu, giải pháp kinh doanh phù hợp, kiên trì, quyết liệt, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế để đạt các mục tiêu, kế hoạch đề ra. Với những kết quả khả quan trong năm 2015, Agribank đang mạnh mẽ, tự tin bước vào chặng đường phát triển mới 2016 - 2020 và hội nhập kinh tế quốc tế.

Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của Agribank năm 2015 về huy động vốn, tín dụng đều đạt và vượt mục tiêu kế hoạch và cao hơn mức tăng trưởng bình quân toàn ngành, xử lý nợ xấu đạt được kết quả ấn tượng, cơ cấu nguồn vốn và đầu tư tín dụng được chuyển dịch hợp lý, chất lượng tín dụng được cải thiện, kinh doanh dịch vụ tăng trưởng ổn định, đảm bảo khả năng tài chính của Agribank và thu nhập cho người lao động.

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2015	TĂNG TRƯỞNG (%)
Tổng Tài sản	763.589	874.807	+14,56
Tiền gửi khách hàng	656.271	763.361	+ 16,31
Tổng dư nợ	580.493	673.435	+16,00
Lợi nhuận trước thuế	2.528	3.183	+26,00

CƠ CẤU TÀI SẢN TIẾP TỤC ĐƯỢC CẢI THIỆN, CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN ĐƯỢC NÂNG CAO

Đến 31/12/2015, tổng tài sản của Agribank đạt 874.807 tỷ đồng, giữ vững vị trí ngân hàng lớn nhất Việt Nam. Tỷ trọng tài sản sinh lời, cho vay hộ sản xuất và cá nhân, cho vay trung và dài hạn đều vượt kế hoạch đề ra.

Nguồn vốn huy động của Ngân hàng tăng trưởng ổn định, bền vững, đúng định hướng, đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu hoạt động kinh doanh đi đôi với cơ cấu nguồn vốn tiếp tục được chuyển đổi tích cực, tăng tỷ trọng vốn ổn định, vốn trung và dài hạn, vốn huy động từ dân cư; dẫn dắt thị trường giảm lãi suất đầu vào và duy trì ở mức thấp để nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng khả năng tài chính.

Với việc triển khai các giải pháp đồng bộ, theo đúng định hướng Đề án Tái cơ cấu và sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Thành viên, hoạt động tín dụng trong năm qua đã đạt được mức tăng trưởng hợp lý, có chất lượng, đồng thời bám sát nhiệm vụ chiến lược của Agribank là đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO, XỬ LÝ NỢ ĐƯỢC ƯU TIÊN ĐẨY MẠNH

Các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ, hạn chế được nợ xấu phát sinh cùng với các biện pháp xử lý nợ đúng đắn được triển khai quyết liệt, linh hoạt đã đưa tỷ lệ nợ xấu giảm xuống 2,01%. Công tác kiểm tra, kiểm soát được thực hiện thường xuyên và có trọng tâm, trọng điểm, bao quát các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; phương thức kiểm tra, kiểm toán từng bước đổi mới.

Không chỉ giới hạn ở hoạt động tín dụng, công tác quản trị rủi ro gắn liền với mọi mặt hoạt động kinh doanh của Agribank, việc thành lập Trung tâm Vốn cho thấy định hướng của Agribank nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn gắn với đảm bảo an toàn thanh khoản. Hoạt động đầu tư, kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng được chú trọng đẩy mạnh phù hợp với thực tế thị trường. Agribank không chỉ đảm bảo khả năng chi trả mà còn đóng vai trò tạo lập và hỗ trợ thanh khoản cho thị trường. Các tỷ lệ an toàn hoạt động cơ bản đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Hội đồng Thành viên đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc phương án trích lập dự phòng rủi ro, đẩy mạnh các giải pháp nhằm thu hồi nợ đã xử lý rủi ro, tích cực triển khai các giải pháp tăng thu, tiết giảm chi phí, nâng cao tỷ lệ thu lãi, góp phần tăng cường khả năng tài chính và đảm bảo thu nhập cho cán bộ viên chức.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC, BỘ MÁY, MẠNG LƯỚI ĐƯỢC TÍCH CỰC KIỆN TOÀN, CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC DẦN ĐƯỢC NÂNG CAO

Phương án sắp xếp lại các công ty con và các khoản đầu tư góp vốn được tăng cường triển khai đi đôi với việc áp dụng các giải pháp hiệu quả để củng cố, chấn chỉnh hoạt động và tăng cường giám sát các công ty con, các đơn vị có vốn góp. Nhiều đơn vị được thành lập mới và sắp xếp lại nhằm tăng tính chuyên môn hóa và quản lý tập trung.

Chủ trương của Hội đồng Thành viên về luân chuyển, trưng tập cán bộ được thực hiện hiệu quả, bổ sung nguồn nhân lực cho các chi nhánh tại địa bàn nông thôn để phát triển sản phẩm dịch vụ và tăng trưởng tín dụng nông nghiệp, nông thôn.

CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC ĐẠT KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Agribank luôn chú trọng tới đầu tư đa dạng hóa và phát triển sản phẩm, dịch vụ, tiện ích nhằm thúc đẩy kinh doanh dịch vụ đạt mức tăng trưởng khả quan, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tăng cường, thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước. Hoạt động thông tin, tiếp thị, truyền thông và quảng bá thương hiệu không ngừng được đổi mới, góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của Agribank. Hệ thống công nghệ thông tin được vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, công tác thi đua khen thưởng được đổi mới phù hợp với mục tiêu điều hành hoạt động kinh doanh của Agribank, tạo động lực khuyến khích các đơn vị, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ; công tác an sinh xã hội được thực hiện tốt, tạo ảnh hưởng tích cực của Agribank đối với cộng đồng.

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2015, Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực đáng kể, điều hành bám sát các mục tiêu chiến lược và mục tiêu cụ thể do Hội đồng Thành viên đề ra.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn và thách thức, được sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng thành viên, công tác điều hành được củng cố, các mặt hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định và có chuyển biến tích cực.

Ban Điều hành và các thành viên trong Ban điều hành đã thực hiện tốt chức trách theo phân công, hoàn thành nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động kinh doanh vì lợi ích của Agribank, của khách hàng, giúp cho Agribank đạt được kết quả kinh doanh khả quan năm 2015.

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Hội đồng Thành viên đã phát huy vai trò của mình, không ngừng nỗ lực nâng cao hiệu quả quản trị điều hành, mang lại sự ổn định và phát triển cho Agribank.

Hội đồng Thành viên luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành, giám sát hoạt động của Ngân hàng và việc triển khai thực hiện các nghị quyết, có định hướng chỉ đạo kịp thời và phù hợp với thực tế, phát huy tốt vai trò của từng Thành viên Hội đồng Thành viên.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

MỤC TIÊU KINH DOANH

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước mang lại nhiều cơ hội cũng như đặt ra không ít thách thức cho Agribank, trên cơ sở những thành quả đạt được năm 2015, Hội đồng Thành viên Agribank xác định những mục tiêu, giải pháp cho năm 2016 như sau:

Mục tiêu chung

Củng cố, ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh, giữ vững vai trò chủ lực trên thị trường tiền tệ, thị trường tín dụng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn, đáp ứng nhu cầu vốn vay có hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực sản xuất kinh doanh; cung ứng sản phẩm dịch vụ chất lượng cao; hoạt động kinh doanh tăng trưởng, an toàn hiệu quả, bền vững.

Mục tiêu cụ thể

Lấy hiệu quả làm nhân tố trung tâm của hoạt động kinh doanh, phấn đấu tăng tỷ lệ thu lãi nội bảng, thu hồi nợ đã xử lý rủi ro, giảm chi phí, nâng cao khả năng tài chính, đảm bảo ổn định và cải thiện thu nhập, đời sống cho người lao động.

Đẩy mạnh đa dạng hóa dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, tăng năng suất lao động, tăng doanh thu, mở rộng hoạt động bán lẻ, chú trọng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý đi đôi với đảm bảo an toàn, hiệu quả; tiếp tục ưu tiên vốn đầu tư tín dụng cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn, các lĩnh vực ưu tiên và các lĩnh vực hoạt động hiệu quả; kiểm soát chất lượng tín dụng, tích cực thu hồi nợ xấu, nợ tiềm ẩn rủi ro, ngăn ngừa, hạn chế nợ xấu phát sinh.

Điều hành kế hoạch huy động vốn phù hợp với tiến độ tăng trưởng dư nợ, đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu nguồn vốn, giữ ổn định lãi suất đầu vào theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước; đa dạng hóa sản phẩm huy động vốn, tập trung huy động vốn gắn với phát triển sản phẩm dịch vụ, mở rộng thị trường, thị phần, tăng tỷ trọng nguồn tiền gửi thanh toán, tiền gửi không kỳ hạn trong tổng cơ cấu nguồn vốn ngắn hạn; huy động vốn giá rẻ; duy trì lãi suất đầu vào ổn định, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH

Lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu **8,1%**;

Cho vay nền kinh tế tăng trưởng **14 – 18%**, trong đó tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn và nông dân chiếm tối thiểu **70%** tổng dư nợ; vốn huy động trên thị trường 1 tăng trưởng **13 – 15%** có điều chỉnh phù hợp với tốc độ tăng trưởng dư nợ;

Tỷ lệ nợ xấu dưới **3%**;

Thu dịch vụ tăng trưởng tối thiểu **17%**;

Đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2016

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Năm 2016, Agribank tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị tại trụ sở chính, kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý của Agribank và nhân sự cho các đơn vị mới thành lập để đảm bảo hoạt động hiệu quả; bổ sung, hoàn thiện cơ chế, quy trình nghiệp vụ, cải cách hành chính.

Tăng cường hiệu quả công tác quản trị mạng lưới, thực hiện phân cấp ủy quyền theo hướng tăng cường sự chủ động cho các chi nhánh có quá trình kinh doanh tốt, an toàn, hiệu quả và đẩy mạnh vai trò kiểm tra, kiểm soát của các văn phòng đại diện, Trụ sở chính; nâng cao tính chủ động và phối hợp giữa Trụ sở chính và chi nhánh; theo dõi, giám sát, đánh giá và đưa ra biện pháp cụ thể đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc theo thẩm quyền.

Hoàn thiện hệ thống xếp loại chi nhánh, các cơ chế về tiền lương, quyền phán quyết, tài chính, thi đua, phương tiện và công cụ làm việc; triển khai xây dựng đề án định mức lao động làm cơ sở trả lương cho cán bộ viên chức, nâng cao chất lượng, sự công bằng và trách nhiệm trong công việc.

Hoàn thiện cơ chế giám sát, quản lý hoạt động của chi nhánh, rà soát và đánh giá chất lượng cán bộ, xây dựng quy trình luân chuyển cán bộ trong hệ thống, nâng cao chất lượng công tác tư vấn nội bộ; đổi mới công tác đào tạo theo nhu cầu thực tế, có trọng tâm theo từng giai đoạn.

Quản trị rủi ro theo khách hàng, ngành hàng, tăng cường công tác kiểm tra để ngăn ngừa rủi ro tín dụng. Nâng cao chất lượng công tác cảnh báo nợ tiềm ẩn rủi ro, kiểm soát chặt chẽ nợ xấu phát sinh, thực hiện phân tích và đánh giá chi tiết từng khoản nợ xấu và nợ tiềm ẩn để đưa phương án xử lý hiệu quả.

Xác định thu hồi nợ sau xử lý là một nhiệm vụ trọng tâm năm 2016, duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo xử lý nợ và Ban thu nợ tại các chi nhánh có nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro cao, triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý, thu hồi nợ theo phương án.

ĐỊNH HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH

Tiếp tục triển khai thực hiện, hoàn thành các nội dung còn lại theo Đề án Tái cơ cấu; xây dựng và triển khai Đề án chiến lược kinh doanh 2016 – 2020 với mục tiêu phát triển an toàn, ổn định, tiến tới cổ phần hóa; giải quyết các khó khăn, vướng mắc về mô hình, cơ chế, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.

Điều hành kế hoạch huy động vốn phù hợp với tốc độ tăng trưởng dư nợ, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu nguồn vốn, đảm bảo cân đối đủ vốn cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo thanh khoản và các chỉ số an toàn; quản lý vốn tập trung, sử dụng linh hoạt các công cụ lãi suất, giữ ổn định lãi suất đầu vào theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.

Mở rộng tín dụng có hiệu quả gắn với đảm bảo cơ cấu tín dụng phù hợp, đi đôi với kiểm soát chất lượng, an toàn vốn; tiếp tục ưu tiên vốn cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo hành lang pháp lý và động lực khuyến khích tăng trưởng dư nợ có hiệu quả.

Nâng cao hiệu quả kinh doanh, năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh của Agribank. Đẩy mạnh công tác khách hàng, coi chính sách khách hàng làm nền tảng thúc đẩy phát triển hoạt động kinh doanh năm 2016 và những năm tiếp theo.

Phát triển kinh doanh dịch vụ, chú trọng phát triển các sản phẩm dịch vụ dành cho khu vực nông nghiệp nông thôn; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ ngân hàng bán lẻ, ngân hàng hiện đại, sản phẩm bán chéo, duy trì ổn định và tăng thị phần theo từng nhóm sản phẩm dịch vụ, góp phần ổn định tài chính toàn hệ thống.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành, đồng thời phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại chất lượng và có khả năng cạnh tranh cao.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu, công tác thi đua khen thưởng; phát huy sức mạnh của các tổ chức đoàn thể, sức mạnh của đoàn kết và đồng thuận trong toàn hệ thống, tạo sức mạnh để triển khai nhiệm vụ kinh doanh của ngân hàng và phục vụ nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển kinh tế đất nước.

4 KẾT NỐI VƯƠN CAO

AGRIBANK – CHUNG TAY CÙNG
CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

KẾT NỐI VƯƠN CAO

AGRIBANK – CHUNG TAY CÙNG CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Trên chặng đường 27 năm hình thành và phát triển, Agribank luôn đóng vai trò chủ lực trong đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn, bám sát và thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh việc hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế được giao, trên suốt chặng đường phát triển của mình, Agribank luôn quan tâm và duy trì những hoạt động đóng góp thiết thực cho cộng đồng và xã hội. Tính riêng năm 2015, Agribank đã dành gần 350 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, đưa tổng số tiền lũy kế Agribank đóng góp cho cộng đồng lên tới trên 2.500 tỷ đồng.

Trong năm qua, Agribank đã thể hiện tinh thần tương thân tương ái thông qua hàng loạt những hoạt động vì cộng đồng tiêu biểu như: Hỗ trợ hai huyện nghèo Mường Ảng, Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; chung tay xây dựng nhà đại đoàn kết, bệnh viện ung bướu, xóa nhà tạm; tài trợ kinh phí mổ tim cho các em nhỏ bị bệnh tim bẩm sinh…

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết 30A/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững của Chính phủ, đến năm 2015, Agribank đã dành 2.314 tỷ đồng hỗ trợ cho 54.947 khách hàng của 42 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh trên toàn quốc.

Ghi nhận cho những nỗ lực không ngừng vì sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội, năm 2015, Agribank đã vinh dự được nhận giải thưởng "Ngân hàng vì cộng đồng năm 2015" do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam cùng Tập đoàn Dữ liệu quốc tế IDG trao tặng. Không chỉ thể hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động an sinh xã hội, Agribank cam kết sẽ tiếp tục chú trọng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng kiến tạo những giá trị mới.

5 TĂNG TRƯỞNG TỪ THÁCH THỨC

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
2. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Thuyết minh	*31/12/2015 triệu đồng*	*31/12/2014 triệu đồng*
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	**5**	**12.117.983**	**10.947.504**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	**6**	**43.165.771**	**14.268.021**
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	**7**	**61.472.998**	**42.048.734**
Tiền gửi tại TCTD khác		18.684.154	15.936.274
Cho vay các TCTD khác		42.788.844	26.112.460
Dự phòng rủi ro		–	–
Chứng khoán kinh doanh		**57.933**	**374.357**
Chứng khoán kinh doanh	8	111.677	430.513
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(53.744)	(56.156)
Các công cụ phái sinh và các tài sản tài chính khác	**9**	**14.602**	**1.234**
Cho vay khách hàng		**618.114.085**	**543.351.750**
Cho vay khách hàng	10	630.478.892	558.658.784
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(12.364.807)	(15.307.034)
Chứng khoán đầu tư	**12**	**115.886.352**	**128.276.785**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	72.669.829	101.025.957
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	49.849.420	29.413.848
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.3	(6.632.897)	(2.163.020)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**13**	**285.213**	**685.376**
Vốn góp liên doanh	13.1	-	406.325
Đầu tư vào công ty liên kết	13.2	126.951	113.991
Đầu tư dài hạn khác	13.3	166.800	213.895
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	13.4	(8.538)	(48.835)
Tài sản cố định	**14**	**7.456.864**	**7.345.032**
Tài sản cố định hữu hình	14.1	4.880.784	4.748.256
Nguyên giá tài sản cố định		12.161.071	11.228.647
Hao mòn tài sản cố định		(7.280.287)	(6.480.391)
Tài sản cố định vô hình	14.2	2.576.080	2.596.776
Nguyên giá tài sản cố định		3.209.162	3.124.697
Hao mòn tài sản cố định		(633.082)	(527.921)
Bất động sản đầu tư	**15**	**10.604**	**10.903**
Nguyên giá bất động sản đầu tư		12.822	12.822
Hao mòn bất động sản đầu tư		(2.218)	(1.919)
Tài sản có khác	**16**	**16.224.922**	**16.280.101**
Các khoản phải thu	16.1	6.076.665	5.581.684
Các khoản lãi, phí phải thu	16.2	9.765.115	10.280.467
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	23.2	119.177	90.479
Tài sản Có khác	16.3	2.261.738	2.377.662
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16.4	(1.997.773)	(2.050.191)
TỔNG TÀI SẢN		**874.807.327**	**763.589.797**

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Thuyết minh	*31/12/2015 triệu đồng*	*31/12/2014 triệu đồng*
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	**17**	**17.126.980**	**17.566.583**
Tiền gửi và vay các TCTD khác	**18**	**3.822.581**	**9.644.601**
Tiền gửi của các TCTD khác		2.461.256	7.179.370
Vay các TCTD khác		1.361.325	2.465.231
Tiền gửi của khách hàng	**19**	**763.361.419**	**656.271.081**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTC chịu rủi ro	**20**	**13.652.450**	**13.772.743**
Phát hành giấy tờ có giá	**21**	**12.293.035**	**4.397.225**
Các khoản nợ khác	**22**	**22.042.795**	**20.756.405**
Các khoản lãi, phí phải trả	22.1	12.085.959	13.067.951
Thuế thu TNDN hoãn lại phải trả	23.2	181	4.596
Các khoản trả và công nợ khác	22.2	9.956.655	7.683.858
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**832.299.260**	**722.408.638**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn của TCTD	***24***	***29.364.474***	***29.204.499***
Vốn điều lệ		29.003.641	28.840.252
Thặng dư vốn cổ phần		12.151	23.360
Cổ phiếu quỹ		(15.827)	(15.827)
Vốn khác		364.509	356.714
Quỹ của TCTD	***24***	***15.329.092***	***13.826.921***
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	***24***	***-***	***113.028***
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	***24***	***37.548***	***37.548***
Lỗ lũy kế	***24***	***(3.058.661)***	***(2.931.167)***
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	**24**	**835.614**	**930.330**
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		**42.508.067**	**41.181.159**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐ CHỦ SỞ HỮU VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		**874.807.327**	**763.589.797**

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	31/12/2015 triệu đồng	*31/12/2014 trình bày lại triệu đồng*
Bảo lãnh vay vốn	318.645	150.702
Cam kết giao dịch hối đoái	1.015.071	198.088
- Cam kết mua ngoại tệ	486.814	67.421
- Cam kết bán ngoại tệ	472.956	67.991
- Cam kết giao dịch hoán đổi	55.301	62.676
- Cam kết giao dịch tương lai	-	-
Cam kết cho vay không hủy ngang	-	-
Cam kết trong nghiệp vụ LC	3.306.581	4.209.520
Bảo lãnh khác	15.292.150	13.208.126
Các cam kết khác	218.837	420.492

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt:

Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

Ông Trần Văn Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam B03/TCTD-HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Thuyết minh	*2015 triệu đồng*	*2014 trình bày lại triệu đồng*
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	57.570.547	57.855.581
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(32.917.854)	(36.197.321)
Thu nhập lãi thuần		**24.652.693**	**21.658.260**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		3.633.676	3.080.802
Chi phí hoạt động dịch vụ		(1.511.500)	(1.343.167)
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	**27**	**2.122.176**	**1.737.635**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**28**	**425.868**	**378.204**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**29**	**2.046**	**5.718**
Lãi (lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	**30**	**52.678**	**(38.133)**
Thu nhập từ hoạt động khác	31	3.793.806	2.565.866
Chi phí hoạt động khác	31	(487.592)	(534.094)
Lãi thuần từ hoạt động khác	**31**	**3.306.214**	**2.031.772**
Lãi/ (lỗ) thuần từ góp vốn, mua cổ phần	**32**	**275.457**	**(39.022)**
Tổng thu nhập hoạt động		**30.837.132**	**25.734.434**
Chi phí hoạt động	**33**	**(16.006.100)**	**(14.897.783)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**14.831.032**	**10.836.651**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	34	(11.647.754)	(8.308.245)
Tổng lợi nhuận trước thuế		**3.183.278**	**2.528.406**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(840.533)	(726.245)
Thu nhập/ (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	23.2	30.006	(15.166)
Chi phí thuế TNDN		**(810.527)**	**(741.411)**
Lợi nhuận sau thuế		**2.372.751**	**1.786.995**
Lợi ích của cổ đông thiểu số		**(14.452)**	**63.488**
Lợi nhuận thuần trong năm		**2.387.203**	**1.723.507**

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt:

Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

Ông Trần Văn Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam B04/TCTD-HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Thuyết minh	*2015 triệu đồng*	*2014 triệu đồng*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		58.076.666	59.463.743
Chi lãi và các khoản chi tương tự đã trả		(33.899.845)	(36.343.763)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		2.122.176	1.754.300
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		430.010	378.323
Chi phí khác		(337.126)	(396.205)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		3.632.143	2.426.927
Tiền chi cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(13.343.104)	(14.275.281)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	23	(1.104.746)	(860.464)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		**15.576.174**	**12.147.580**
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/ Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		25.186.592	(10.181.821)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(31.523.385)	(6.278.427)
(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(13.368)	13.067
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(92.264.385)	(21.870.306)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(10.184.956)	(9.842.849)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(1.766.339)	1.156.665
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(439.603)	(4.021.045)
Giảm các khoản tiền gửi và vay các TCTD		(5.822.020)	(6.685.381)
Tăng tiền gửi của khách hàng		107.090.338	87.579.191
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		7.895.810	(14.009.934)
(Tăng)/Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(120.293)	1.421.222
(Tăng)/Giảm khác về công nợ hoạt động		1.449.782	(1.579.260)
Chi từ các quỹ của TCTD		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		**15.064.399**	**27.848.702**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(1.172.884)	(1.502.102)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		11.197	2.376
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		391.725	52.059
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		14.257	15.815
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		**(755.705)**	**(1.431.852)**

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam B04/TCTD-HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Thuyết minh	*2015 triệu đồng*	*2014 triệu đồng*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn điều lệ		44.989	2.517.400
Tăng vốn nhận được từ lãi trái phiếu Chính phủ đặc biệt		118.400	118.470
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		**163.389**	**2.635.870**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		**14.472.083**	**29.052.720**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		**89.557.450**	**60.504.730**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**35**	**104.029.533**	**89.557.450**

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt:

Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

Ông Việt Văn Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2016

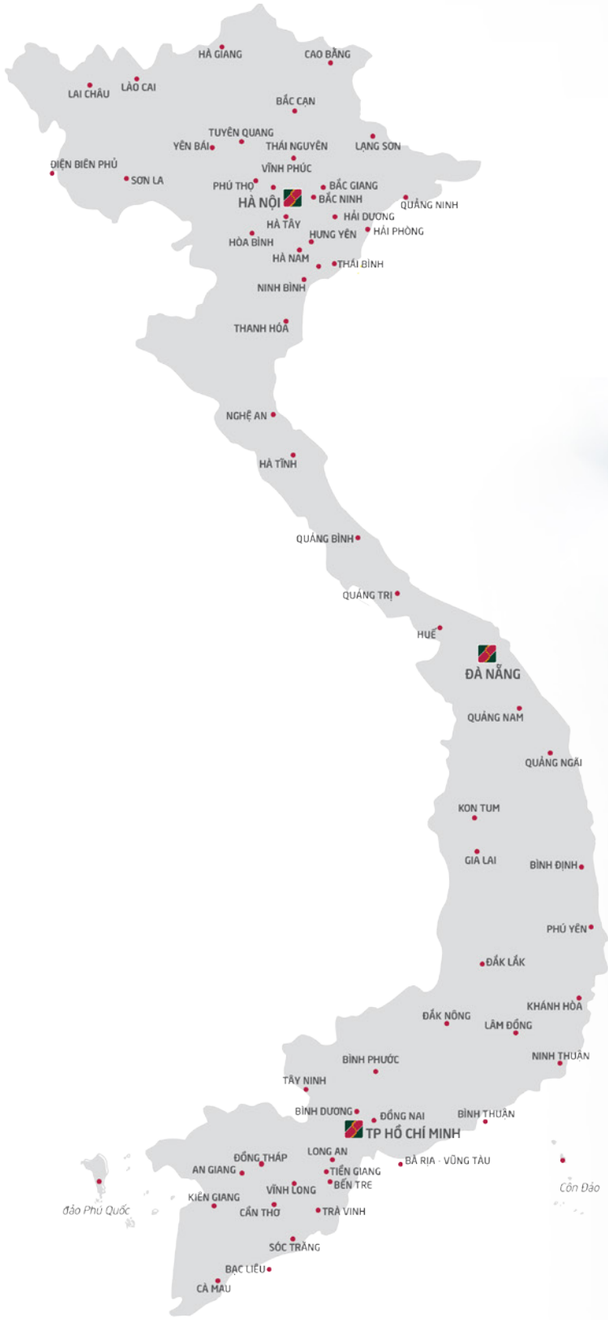

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Đến cuối năm 2015, mạng lưới hoạt động của Agribank gồm có: Trụ sở chính, 03 đơn vị sự nghiệp, 03 văn phòng đại diện, 155 Chi nhánh loại I và loại II, 785 Chi nhánh loại III, 1.303 Phòng giao dịch trải rộng trên địa bàn 63 tỉnh/thành phố trong cả nước và 01 Chi nhánh nước ngoài tại Vương quốc Campuchia.

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH CỦA AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

STT	CHI NHÁNH	CN LOẠI I, II	CN LOẠI III	PGD	TỔNG CỘNG
I	**KHU VỰC TP HÀ NỘI**	**34**	**14**	**220**	**268**
1	Agribank Chi nhánh Sở giao dịch	1	0	0	1
2	Agribank Chi nhánh Láng Hạ	1	0	7	8
3	Agribank Chi nhánh Bách Khoa	1	0		1
4	Agribank Chi nhánh Mỹ Đình	1	0	5	6
5	Agribank Chi nhánh Thị xã Sơn Tây	1	0	7	8
6	Agribank Chi nhánh Đông Anh	1	0	10	11
7	Agribank Chi nhánh Hoàn Kiếm	1	0	2	3
8	Agribank Chi nhánh Đống Đa	1		7	8
9	Agribank Chi nhánh Thanh Xuân	1	0	0	1
10	Agribank Chi nhánh Tam Trinh	1	0	3	4
11	Agribank Chi nhánh Nam Hà Nội	1	0	7	8
12	Agribank Chi nhánh Tây Đô	1	0	3	4
13	Agribank Chi nhánh Thủ Đô	1	0	4	5
14	Agribank Chi nhánh Trung Yên	1	0	4	5
15	Agribank Chi nhánh Tràng An	1	0	8	9
16	Agribank Chi nhánh Tây Hà Nội	1	0		1
17	Agribank Chi nhánh Gia Lâm	1	0	7	8
18	Agribank Chi nhánh Long Biên	1	0	4	5
19	Agribank Chi nhánh Tây Hồ	1		6	7
20	Agribank Chi nhánh Hồng Hà	1	0	0	1
21	Agribank Chi nhánh Mê Linh	1	0	4	5
22	Agribank Chi nhánh Hà Nội	1	0	15	16
23	Agribank Chi nhánh Bắc Hà Nội	1	0	5	6
24	Agribank Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	1	0	5	6
25	Agribank Chi nhánh Thăng Long	1	0	9	10
26	Agribank Chi nhánh Hà Thành	1	0	6	7
27	Agribank Chi nhánh Đông Hà Nội	1	0	4	5
28	Agribank Chi nhánh Cầu Giấy	1	0	5	6
29	Agribank Chi nhánh Thanh Trì	1		9	10
30	Agribank Chi nhánh Hùng Vương	1	0	0	1
31	Agribank Chi nhánh Từ Liêm	1	0	11	12
32	Agribank Chi nhánh Sóc Sơn	1	0	7	8
33	Agribank Chi nhánh Hoàng Mai	1	0	5	6
34	Agribank Chi nhánh Hà Tây	1	14	51	66
II	**KHU VỰC TÂY NAM BỘ**	**15**	**145**	**153**	**313**
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hậu Giang	1	8	3	12
2	Agribank Chi nhánh TP Cần Thơ	1	8	9	18
3	Agribank Chi nhánh Ninh Kiều	1	0	2	3
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Long An	1	19	12	32
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp	1	11	10	22
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh An Giang	1	14	10	25
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Tiền Giang	1	11	15	27
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bến Tre	1	10	18	29
9	Agribank Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Long	1	9	28	38
10	Agribank Chi nhánh Tỉnh Trà Vinh	1	10	11	22
11	Agribank Chi nhánh Tỉnh Sóc Trăng	1	13	5	19
12	Agribank Chi nhánh Tỉnh Kiên Giang	1	16	10	27
13	Agribank Chi nhánh Phú Quốc	1	0	2	3
14	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bạc Liêu	1	7	9	17
15	Agribank Chi nhánh Tỉnh Cà Mau	1	9	9	19
III	**KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ**	**8**	**55**	**79**	**142**
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bình Dương	1	7	3	11
2	Agribank Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng Thần	1	2	5	8
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Tây Ninh	1	10	10	21
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Đồng Nai	1	13	27	41
5	Agribank Chi nhánh Biên Hoà	1	0	3	4
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	1	6	16	23
7	Agribank Chi nhánh Vũng Tàu	1	0	4	5
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	1	17	11	29

TĂNG TRƯỞNG TỪ THÁCH THỨC

STT	CHI NHÁNH	CN LOẠI I, II	CN LOẠI III	PGD	TỔNG CỘNG
IV	**KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**	**14**	**112**	**195**	**321**
1	Agribank Chi nhánh Thành phố Hải Phòng	1	22	16	39
2	Agribank Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Phúc	1	9	15	25
3	Agribank Chi nhánh Phúc Yên	1	0	2	3
4	Agribank Chi nhánh Sao Đỏ	1	2	3	6
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hải Dương	1	12	25	38
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Thái Bình	1	9	32	42
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Nam Định	1	11	24	36
8	Agribank Chi nhánh Bắc Nam Định	1	3	11	15
9	Agribank Chi nhánh Tỉnh Ninh Bình	1	12	28	41
10	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hưng Yên	1	8	14	23
11	Agribank Chi nhánh Mỹ Hào	1	2	2	5
12	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bắc Ninh	1	8	16	25
13	Agribank Chi nhánh Thị xã Từ Sơn	1	0	3	4
14	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hà Nam	1	14	4	19
V	**KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI**	**8**	**80**	**62**	**150**
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Cao Bằng	1	13	7	21
2	Agribank Chi nhánh Tỉnh Lạng Sơn	1	12	5	18
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Lai Châu	1	7	5	13
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Sơn La	1	10	10	21
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Lào Cai	1	11	10	22
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hà Giang	1	11	7	19
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bắc Kạn	1	7	9	17
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Điện Biên	1	9	9	19

STT	CHI NHÁNH	CN LOẠI I, II	CN LOẠI III	PGD	TỔNG CỘNG
VI	**KHU VỰC TRUNG DU BẮC BỘ**	**8**	**85**	**175**	**268**
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Tuyên Quang	1	7	24	32
2	Agribank Chi nhánh Tỉnh Yên Bái	1	10	22	33
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên	1	10	19	30
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bắc Giang	1	13	32	46
5	Agribank Chi nhánh Thành phố Móng Cái	1	2	4	7
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Ninh	1	16	23	40
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hoà Bình	1	12	16	29
VII	**KHU VỰC KHU 4 CŨ**	**7**	**98**	**145**	**250**
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Thanh Hoá	1	30	33	64
2	Agribank Chi nhánh Tỉnh Nghệ An	1	21	47	69
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Hà Tĩnh	1	16	23	40
4	Agribank Chi nhánh Sầm Sơn	1	0	1	2
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Thừa Thiên Huế	1	11	15	27
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Bình	1	10	13	24
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Trị	1	10	13	24
VIII	**KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**	**9**	**109**	**93**	**211**
1	Agribank Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng	1	14	20	35
2	Agribank Chi nhánh Hải Châu	1	0	5	6
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Nam	1	26	17	44
4	Agribank Chi nhánh Tỉnh Quảng Ngãi	1	14	11	26
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bình Định	1	12	11	24
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Phú Yên	1	10	7	18
7	Agribank Chi nhánh Tỉnh Khánh Hòa	1	12	13	26
8	Agribank Chi nhánh Tỉnh Ninh Thuận	1	7	2	10
9	Agribank Chi nhánh Tỉnh Bình Thuận	1	14	7	22

STT	CHI NHÁNH	CN LOẠI I, II	CN LOẠI III	PGD	TỔNG CỘNG
IX	**KHU VỰC TÂY NGUYÊN**	**7**	**83**	**56**	**146**
1	Agribank Chi nhánh Tỉnh Gia Lai	1	23	8	32
2	Agribank Chi nhánh Tỉnh Kon Tum	1	8	4	13
3	Agribank Chi nhánh Tỉnh Đắk Lắk	1	22	15	38
4	Agribank Chi nhánh Buôn Hồ	1	7	6	14
5	Agribank Chi nhánh Tỉnh Đắk Nông	1	8	6	15
6	Agribank Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng	1	11	15	27
7	Agribank Chi nhánh Nam Lâm Đồng	1	4	2	7
X	**KHU VỰC TP HỒ CHÍ MINH**	**42**	**7**	**125**	**174**
1	Agribank Chi nhánh Sài Gòn	1	1	4	6
2	Agribank Chi nhánh Quận 1	1	0	0	1
3	Agribank Chi nhánh 3	1	1	5	7
4	Agribank Chi nhánh Lý Thường Kiệt	1	0	4	5
5	Agribank Chi nhánh Phú Nhuận	1	0	3	4
6	Agribank Chi nhánh An Phú	1	0	6	7
7	Agribank Chi nhánh Phan Đình Phùng	1	0	2	3
8	Agribank Chi nhánh Trường Sơn	1	0	1	2
9	Agribank Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	1	0	4	5
10	Agribank Chi nhánh 8	1	0	2	3
11	Agribank Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	1	0	2	3
12	Agribank Chi nhánh 4	1	0	1	2
13	Agribank Chi nhánh Khu công nghiệp Tân Tạo	1	0	3	4
14	Agribank Chi nhánh Miền Đông	1	0	2	3
15	Agribank Chi nhánh Hiệp Phước	1	0	2	3
16	Agribank Chi nhánh Thủ Đức	1	0	5	6
17	Agribank Chi nhánh Bình Triệu	1	0	0	1
18	Agribank Chi nhánh Củ Chi	1	0	3	4
19	Agribank Chi nhánh An Sương	1	0	2	3
20	Agribank Chi nhánh Hóc Môn	1	0	4	5
21	Agribank Chi nhánh Xuyên Á	1	0	3	4
22	Agribank Chi nhánh Nam Sài Gòn	1	1	5	7
23	Agribank Chi nhánh Cần Giờ	1	0	1	2
24	Agribank Chi nhánh Bình Tân	1	0	3	4
25	Agribank Chi nhánh Chợ Lớn	1		5	6
26	Agribank Chi nhánh Nam Hoa	1	0	0	1
27	Agribank Chi nhánh Quận 5	1	0	4	5
28	Agribank Chi nhánh Thành Đô	1	0	3	4
29	Agribank Chi nhánh Đông Sài Gòn	1	0	6	7
30	Agribank Chi nhánh 9	1	1	6	8
31	Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn	1	0	3	4
32	Agribank Chi nhánh Bắc Sài Gòn	1	0	1	2
33	Agribank Chi nhánh Nhà Bè	1	0	3	4
34	Agribank Chi nhánh Phước Kiển	1	1	3	5
35	Agribank Chi nhánh Tân Bình	1	1	6	8
36	Agribank Chi nhánh Bình Thạnh	1	0	3	4
37	Agribank Chi nhánh Bình Chánh	1	0	3	4
38	Agribank Chi nhánh Gia Định	1	0	4	5
39	Agribank Chi nhánh 10	1	0	1	2
40	Agribank Chi nhánh Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh	1	1	1	3
41	Agribank Chi nhánh Tân Phú	1	0	5	6
42	Agribank Chi nhánh 11	1	0	1	2
	TỔNG CỘNG	**155**	**785**	**1303**	**2243**

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON/ CÔNG TY LIÊN KẾT	TÊN VIẾT TẮT	GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC	VỐN ĐIỀU LỆ (TỶ ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU
		CÔNG TY CON			
Công ty Cổ phần bảo hiểm NHNo&PTNT Việt Nam	ABIC	Giấy phép thành lập và hoạt động số: 38GP/KDBH ngày 18/10/2006 do Bộ Tài chính cấp.	Bảo hiểm, tái bảo hiểm và dịch vụ tài chính	380	55.63%
Tổng Công ty vàng Agribank Việt Nam-CTCP	AJC	Giấy phép kinh doanh số: 0103034278 ngày 19 tháng 01 năm 2009 cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.	Kinh doanh vàng bạc, chế tác vàng bạc, cầm đồ	206	61,24%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam	ABSC.,LTD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0101452242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.	In thương mại, quảng cáo, thiết kế thi công các công trình xây dựng cơ bản, đào tạo và cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho ngân hàng	510	100%
Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Đầu tư phát triển Hải Phòng	HAIPHONG TIC LTD	Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200457474 cấp ngày 31/10/2011 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.	Thương mại, vận tải và chế biến thực phẩm	7,3	100%
Công ty TNHH một thành viên Vàng bạc đá quý TP. Hồ Chí Minh Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam	Agribank VJC	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp: số 0303119075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	Kinh doanh vàng bạc, chế tác vàng bạc, cầm đồ	112,7	100%
Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank	Agribank AMC	Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0106134589 cấp lần đầu ngày 25/3/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	Quản lý nợ và khai thác tài sản đảm bảo nợ vay	30	100%
Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Agriseco	Quyết định thành lập số 08/QĐ/GPHĐKD ngày 4 tháng 5 tháng 2001 của Ủy ban Chứng khoán	Kinh doanh chứng khoán	2.120	75.21%
Công ty cho thuê tài chính I Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ALCI	Quyết định thành lập số 238/1998/QĐ-NHNN ngày 14/7/1988 của Thống đốc NHNN	Cho thuê tài chính	200	100%
Công ty cho thuê tài chính II Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ALC II	Quyết định thành lập số 238/1998/QĐ-NHNN ngày 14/7/1988 của Thống đốc NHNN	Cho thuê tài chính	350	100%
		CÔNG TY LIÊN KẾT			
Công ty cổ phần Du lịch thương mại Nông nghiệp Việt Nam	Agritour	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101517122 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.	Dịch vụ du lịch, đầu tư, kinh doanh khách sạn và thương mại	230	23%
Công ty cổ phần Chuyển mạch tài chính Quốc gia Việt Nam	Banknetvn	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101517122 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.	Dịch vụ tài chính	191	19,84%

TĂNG TRƯỞNG TỪ THÁCH THỨC

2015
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

VỮNG VÀNG
VƯỢT QUA SÓNG GIÓ

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
AGRIBANK
Mang phồn thịnh đến khách hàng

Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-4) 3772 4621
Fax: (84-4) 3831 3717
Website: www.agribank.com.vn